

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 16/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2020.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

A.	Chỉ tiêu khối lượng		
1.	Tổng diện tích	ha	6.158,31
1.1	Diện tích cao su		6.047,47
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
1.2	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	11,26
1.3	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao,...</i>)	ha	99,58
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	6.200
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	5.200



	- Chế biến cao su thu mua	tán	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tán	3.500
7.	Tiêu thụ.	tán	✓ 9.700
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tán	2.446
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tán	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tán	3.700
	+ Nội tiêu	tán	6.000
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tán	2.446
B. Chỉ tiêu giá trị			
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	444.966
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	305.550
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	163.800
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	31.500
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	110.250
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	136.464
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	135.964
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác	Triệu đồng	10.405
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	5
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	32,79
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,59
7.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	%	6
8.	Nợ ngân sách	Triệu đồng	40.844
C. Chỉ tiêu đầu tư			
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.911
	- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	26.371
	- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
	- KTCB khác	Triệu đồng	487
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	4.496
2.	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.264
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	35.452
2.	Vốn vay	Triệu đồng	12.858
3.	Vốn khác (Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển KH&CN)	Triệu đồng	12.522

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2020 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận chính thức.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019	288.798.642.129
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	116.656.428.041
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	172.142.214.088
	<i>Trong đó:</i>	
a	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	51.642.664.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương NLD)	26.957.355.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	21.565.884.000
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	5.391.471.000
c	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1,5 tháng lương VCQL):	257.688.000
d	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	184.391.707.000
II	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	104.406.935.129

Điều 6. Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và Kế hoạch tiền lương năm 2020.

a. Tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý năm 2019:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		1.921.200.000	-	1.921.200.000	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	210.600.000	-	362.400.000	6,5 tháng
2		TV.HĐQT-Phó TGD	151.800.000			5,5 tháng
3	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	374.400.000	-	374.400.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	331.200.000	-	331.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	124.200.000	-	124.200.000	4,5 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
6	Trần Văn Toàn	Phó TGD	124.200.000		124.200.000	4,5 tháng
7	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	302.400.000		302.400.000	
8	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	189.000.000		189.000.000	7,5 tháng
9	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	113.400.000		113.400.000	4,5 tháng
II	Quỹ thù lao NQL		-	104.300.000	104.300.000	
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT	-	27.500.000	27.500.000	5,5 tháng
2	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	-	6.050.000	6.050.000	
3	Trương Văn Cư	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
4	Đoàn Kim Chung	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	-	13.200.000	13.200.000	
6	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	7.150.000	7.150.000	
7	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
8	Trần Ng Duy Sinh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT				36.000.000	36.000.000	
1	Bùi Thống Nhứt	TK.HĐQT		15.000.000	15.000.000	7,5 tháng
2	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		9.000.000	9.000.000	4,5 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	CBTT		12.000.000	12.000.000	
	Tổng		1.921.200.000	140.300.000	2.061.500.000	

b. Kế hoạch tiền lương năm 2020

Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2020: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

DHĐCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2020 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP cao su Tân Biên.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công

ty CP cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận, phê duyệt.

Điều 9. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.


Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định

Điều 10. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông **Trần Nguyễn Duy Sinh** kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

Ông Hoàng Văn Vinh – Nhân viên phòng TTBV-QSDV, Sinh ngày 10/11/1973; Số căn cước công dân: 072073003220 trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 12. Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 16/6/2020, được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2020.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định. 

Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



Lê Thị Bích Lợi

Số : 01 /BB-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ ba ngày 16 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

Về phía Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

Ông Huỳnh Văn Bảo – Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN,

Đại diện cổ đông chiến lược:

Ông Trần Phước Nhơn - Kế toán trưởng Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

. Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Bà Lê Thị Bích Lợi - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trương Văn Cư - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Đoàn Kim Chung - Thành viên HĐQT, P. Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P. Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phó các phòng nghiệp vụ, Giám đốc và Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 591 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ, ngày 26/5/2020, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .
- Cổ đông tham dự Đại hội: 31 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 87.000.448 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGD
Ông Đoàn Kim Chung	TV.HĐQT- Phó TGD Cty.

2. Ban Thư ký:

Ông Bùi Thống Nhất	Phó Giám đốc XNCKCB
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Tô Minh Trường	Trưởng phòng TTBV
Ông Mai Anh Văn	Nhân viên Phòng TCHC
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Đoàn Kim Chung – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2020 và quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo Hội đồng quản trị - Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chủ tịch HĐQT;

- Báo cáo Ban kiểm soát - Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Sang – Trưởng Ban kiểm soát;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Tổng Giám đốc - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019 - Người trình bày: Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình thông qua tiền lương của Người quản lý năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình về việc ủy quyền thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021- Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG: Không có

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2020:

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2019.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019	288.798.642.129
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	116.656.428.041
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	172.142.214.088
	<i>Trong đó:</i>	
a	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	51.642.664.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương NLĐ)	26.957.355.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	21.565.884.000
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	5.391.471.000
c	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1,5 tháng lương VCQL):	257.688.000
d	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	184.391.707.000
II	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	104.406.935.129

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.158,31
1.1	Diện tích cao su		6.047,47
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	3.047,42
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.597,27
	- Diện tích cao su tái canh	ha	402,78
1.2	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	11,26
1.3	Diện tích khác (<i>diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao,...</i>)	ha	99,58
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,71
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	5.200
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	6.200
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	5.200
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	3.500
7.	Tiêu thụ.	tấn	9.700
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	2.446
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	9.700
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.700
	+ Nội tiêu	tấn	6.000
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.446
B.	Chỉ tiêu giá trị		
1.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	444.966
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . <i>Bao gồm:</i>	Triệu đồng	305.550
	+ <i>Doanh thu cao su tự khai thác</i>	Triệu đồng	163.800
	+ <i>Doanh thu cao su thu mua</i>	Triệu đồng	31.500
	+ <i>Doanh thu hàng hóa cao su</i>	Triệu đồng	110.250
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	452
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500
1.4	Hoạt động khác. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	136.464
	+ <i>Thanh lý vườn cây</i>	Triệu đồng	135.964
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.042
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	145.924
	<i>Trong đó:</i>		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác	Triệu đồng	10.405
	- <i>Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)</i>	Triệu đồng	5
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	116.740
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	32,79
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,59
7.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	%	6
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	40.844

C.	Chỉ tiêu đầu tư		
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.911
	- Xây lắp	Triệu đồng	28.836
	<i>Trong đó: Xây lắp nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>26.371</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	8.092
	- KTCB khác	Triệu đồng	487
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	4.496
2.	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang	Triệu đồng	17.657
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.264
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	60.832
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	35.452
2.	Vốn vay	Triệu đồng	12.858
3.	Vốn khác (Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển KH&CN)	Triệu đồng	12.522

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2020 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của Thành viên HĐQT, lương của Trưởng BKS, thù lao của BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương năm 2020.

1. Tiền lương và thù lao 2019:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		1.921.200.000	-	1.921.200.000	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	210.600.000	-	362.400.000	6,5 tháng
2		TV.HĐQT- Phó TGD	151.800.000			5,5 tháng
3	Trương Văn Cư	TV HĐQT- TGD	374.400.000	-	374.400.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT- Phó TGD	331.200.000	-	331.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TV HĐQT- Phó TGD	124.200.000	-	124.200.000	4,5 tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao kiêm nhiệm thực	Tổng tiền lương và thù lao thực hiện	Ghi chú
6	Trần Văn Toàn	Phó TGD	124.200.000		124.200.000	4,5 tháng
7	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	302.400.000		302.400.000	
8	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	189.000.000		189.000.000	7,5 tháng
9	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	113.400.000		113.400.000	4,5 tháng
II	Quỹ thù lao NQL		-	104.300.000	104.300.000	
1	Trương Minh Trung	CT.HĐQT	-	27.500.000	27.500.000	5,5 tháng
2	Lê Thị Bích Lợi	TVHĐQT	-	6.050.000	6.050.000	
3	Trương Văn Cư	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
4	Đoàn Kim Chung	TVHĐQT		13.200.000	13.200.000	
5	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	-	13.200.000	13.200.000	
6	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	7.150.000	7.150.000	
7	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
8	Trần Ng Duy Sinh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT			-	36.000.000	36.000.000	
1	Bùi Thống Nhứt	TK.HĐQT		15.000.000	15.000.000	7,5 tháng
2	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		9.000.000	9.000.000	4,5 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	CBTT		12.000.000	12.000.000	
	Tổng		1.921.200.000	140.300.000	2.061.500.000	

2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2020:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2019 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP cao su Tân Biên.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP cao su Tân Biên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên sau khi được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và UBND tỉnh Tây Ninh thỏa thuận

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua việc miễn nhiệm và giới thiệu đề cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021. Như sau:

a. Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên (Kiêm nhiệm) đối với ông **Trần Nguyễn Duy Sinh** kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ ngày 16/6/2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.000.448 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Bầu cử bổ sung ông **Hoàng Văn Vinh** là Nhân viên Phòng TTBV-QSDV giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

	Số phiếu bầu	Tỷ lệ biểu quyết	Quyền biểu quyết
Kiểm soát viên	87.000.448	100	Trúng cử

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP


Người trình bày: Ông Bùi Thống Nhất đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với 100 % số phiếu tán thành.

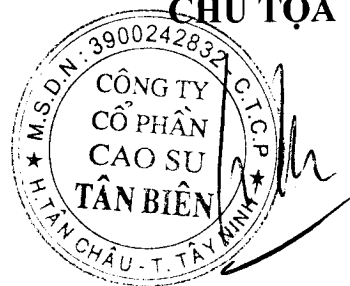
Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ


Tô Minh Tài

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Lê Thị Bích Lợi